

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2023/DS-ST
Ngày: 25-4-2023
V/v “ Tranh chấp
Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Vinh;

2. Ông Trần Hoài Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Lập, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Sơn Ngọc H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số B, tổ MS, hẻm MC, nhánh M đường Trung Nữ V, ấp Bình H, xã Thái B, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:*

2.1. Chị Trần Thu T, sinh năm 1990;

2.2. Anh Trần Thanh T, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Tổ HM, đường Trần Văn T, khu phố H, Phường M, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05-9-2022, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn anh Sơn Ngọc H trình bày:

Do có mối quan hệ xã hội nên trong khoảng thời gian từ tháng 05 năm 2021 vợ chồng anh có quen biết và chơi thân thiết với vôi chồng chị T, anh T; trong quá trình quen biết vợ chồng anh có thường xuyên qua lại ăn uống và coi nhau như anh em trong gia đình. Sau đó chị T có nói hiện tại chị làm chủ hui rất

uy tín và rõ ràng. Do vậy vợ chồng anh có bàn bạc và thống nhất chơi với vợ chồng chị T một số dây hui; lúc đầu khi mượn hui chị T anh T đăng hui rõ ràng cụ thể; từ đó vợ chồng anh rất tin tưởng nên cố gắng tiết kiệm chi tiêu để tham gia chơi hui với số tiền lớn hơn, mục đích để có tiền lo cho con gái chuẩn bị thi vào Đại học nên đã tham gia chơi 02 dây hui cụ thể như sau:

1. Dây hui tháng 3.000.000 đồng, khai ngày 17-9-2021 (AL), gồm 13 phần đến ngày 17-9-2022 (AL) mãn; đã đóng được 09 lần từ tháng 9-2021 đến tháng 5-2022 số tiền 27.000.000 đồng. Đến tháng 6-2022 anh T, chị T tự ý ngưng không có lý do.

2. Dây hui ngày 5.000.000 đồng, khai ngày 27-6-2022, gồm 12 phần đến ngày 08-7-2022 mãn; đã đóng được 11 ngày từ ngày 27-6-2022 đến ngày 7-7-2022, mỗi ngày đóng cố định 4.000.000 đồng số tiền là 44.000.000 đồng. Quá trình đóng hui thông qua chuyển khoản vào số tài khoản của chị T là 3939112112112 tại Ngân hàng TMCP QĐ. Ngày 08-7-2022 anh hốt hui chốt được số tiền 55.000.000 đồng, trừ tiền còn 2.500.000 đồng còn lại 52.500.000 đồng nhưng anh T, chị T không đăng.

Tổng số tiền hai dây hui là 79.500.000 đồng, anh đã điện thoại và nhắn tin cho anh T, chị T rất nhiều lần nhưng không thấy phản hồi; sau đó vợ chồng anh tìm đến nhà mẹ ruột của chị T là địa điểm khai hui cũng không gặp chỉ gặp mẹ chị T, có lần điện thoại anh T bắt máy và hẹn sẽ thu xếp để trả tiền nhưng không thực hiện. Nay chỉ yêu cầu anh T, chị T trả số tiền vốn đã đóng là 66.500.000 đồng. (trong đó dây hui tháng 3.000.000 đồng, khai ngày 17-9-2021 đóng được 09 lần số tiền 22.500.000 đồng và dây hui ngày 5.000.000 đồng, khai ngày 27-6-2022 đóng được 11 ngày số tiền là 44.000.000 đồng).

- Bị đơn chị Trần Thu T và anh Trần Thanh T vắng mặt; Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng, niêm yết theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng chị T, anh T không đến Tòa án và cũng không có bản trình bày ý kiến nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; đương sự có mặt tại phiên tòa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự; [Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính Phủ về họ, hui, biểu, phường](#); Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Sơn Ngọc H; buộc chị Trần Thu T có trách nhiệm trả cho anh H số tiền 66.500.000 đồng (trong đó dây hui tháng 3.000.000 đồng đóng được 09 lần số

tiền 22.500.000 đồng và dây hui ngày 5.000.000 đồng đóng được 11 ngày số tiền là 44.000.000 đồng) và phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Trần Thu T và anh Trần Thanh T vắng mặt Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Sơn Ngọc H trình bày: Do có mối quan hệ quen biết với vợ chồng anh Trần Thanh T và chị Trần Thu T nên trong khoảng thời gian từ tháng 05-2021 đến nay vợ chồng anh có tham gia chơi hui với vợ chồng anh T, chị T nhiều dây hui nhưng đã thanh toán xong, chỉ còn lại 02 dây hui cụ thể như sau:

- Dây hui thứ nhất: Hui tháng 3.000.000 đồng, khai ngày 17-9-2021 (AL), gồm 13 phần; đã đóng được 09 lần từ tháng 9-2021 đến tháng 5-2022 số tiền 27.000.000 đồng; tháng 6-2022 anh T, chị T tự ý ngưng không có lý do; hui này mãn ngày 17-9-2022 (AL).

- Dây hui thứ hai: Hui ngày 5.000.000 đồng, khai ngày 27-6-2022, gồm 12 phần; đã đóng được 11 ngày từ ngày 27-6-2022 đến ngày 7-7-2022, mỗi ngày đóng cố định 4.000.000 đồng số tiền là 44.000.000 đồng; ngày 08-7-2022 mãn anh hót chót được số tiền 55.000.000 đồng, trừ tiền còn 2.500.000 đồng còn lại 52.500.000 đồng nhưng anh T, chị T không đăng. Quá trình đóng hui thông qua chuyển khoản vào số tài khoản của chị T 3939112112112 tại Ngân hàng TMCP QĐ.

Tổng số tiền hai dây hui anh T, chị T nợ là 79.500.000 đồng, anh đã điện thoại và nhắn tin cho anh T, chị T nhiều lần nhưng hẹn mà không thực hiện. Nay do hoàn cảnh của anh T, chị T khó khăn nên chỉ yêu cầu anh T, chị T trả số tiền vốn đã đóng là 66.500.000 đồng (trong đó dây hui tháng 3.000.000 đồng, khai ngày 17-9-2021 đóng được 09 lần số tiền 22.500.000 đồng và dây hui ngày 5.000.000 đồng, khai ngày 27-6-2022 đóng được 11 ngày số tiền là 44.000.000 đồng).

Bị đơn anh Trần Thanh T và chị Trần Thu T, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật; nhưng vẫn vắng mặt nên không ghi được ý kiến trình bày; Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[2.1] Xét thấy căn cứ theo Vi bằng số: 91/2022/VB-TPL ngày 11-11-2022; danh sách hui, chứng từ thanh toán điện tử; sổ hạch toán chi tiết của tài khoản và sổ phụ chi tiết kiểm báo nợ do anh H cung cấp thể hiện là anh H có tham gia chơi hui của chị T và căn cứ Văn bản số: 40/MB – TNI ngày 21-02-2023 của Ngân hàng TMCP QĐ Chi nhánh Tây Ninh xác nhận và cung cấp thông tin liên quan đến số tài khoản 3939112112112; họ tên chủ tài khoản Trần Thu T, sinh năm

1990, địa chỉ khu phố H, Phường M, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh. Như vậy có cơ sở xác định là anh H có tham gia chơi hụi và đóng hụi cho chị T.

[3] Xét về chứng cứ: Căn cứ vào Vi bằng số: 91/2022/VB-TPL ngày 11-11-2022; danh sách hụi, chứng từ thanh toán điện tử; sổ hạch toán chi tiết của tài khoản và sổ phụ chi tiết kiểm báo nợ do nguyên đơn cung cấp. Xét thấy tại văn bản số: 40/MB – TNI ngày 21-02-2023 của Ngân hàng TMCP QĐ Chi nhánh T N xác nhận và cung cấp thông tin liên quan đến số tài khoản 3939112112112; họ tên chủ tài khoản Trần Thu T, sinh năm 1990, địa chỉ khu phố H, Phường M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Do đó có cơ sở xác định chứng cứ trong vụ án là đúng.

[4] Xét đối với việc anh H yêu cầu anh T trả tiền hụi: Căn cứ vào Vi bằng số: 91/2022/VB-TPL ngày 11-11-2022; danh sách hụi, chứng từ thanh toán điện tử; sổ hạch toán chi tiết của tài khoản và sổ phụ chi tiết kiểm báo nợ do anh Hà cung cấp thể hiện cho thấy anh H tham gia chơi hụi và đóng hụi cho chị T. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh H không cung cấp được chứng cứ nào thể hiện là anh T biết số tiền hụi này và tại phiên tòa anh H trình bày xác định anh là người giao dịch trực tiếp đóng hụi với chị T. Vậy số tiền hụi này do anh H tham gia chơi hụi của chị T và đóng hụi vào số tài khoản của chị T. Do đó không thể buộc anh T cùng có trách nhiệm trả tiền hụi cho anh H.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Sơn Ngọc H đối với chị Trần Thu T và anh Trần Thanh T; buộc chị Trần Thu T có trách nhiệm trả cho anh H số tiền 66.500.000 đồng tiền hụi (trong đó dây hụi tháng 3.000.000 đồng, khai ngày 17-9-2021 đóng được 09 lần số tiền 22.500.000 đồng và dây hụi ngày 5.000.000 đồng, khai ngày 27-6-2022 đóng được 11 ngày số tiền là 44.000.000 đồng).

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Anh H phải chịu 300.000 đồng dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.981.000 đồng [theo biên lai thu số: 0001368 ngày 10-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh](#); anh H được nhận lại 1.681.000 đồng; chị T phải chịu 3.325.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 18; 23 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính Phủ về hội; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Sơn Ngọc H đối với chị Trần Thu T và anh Trần Thanh T.

2. Buộc chị Trần Thu T có trách nhiệm trả cho anh Sơn Ngọc H số tiền 66.500.000 đồng tiền hội.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Sơn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.981.000 đồng theo biên lai thu số: 0001368 ngày 10-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; anh H được nhận lại 1.681.000 đồng.

- Chị Trần Thu T phải chịu 3.325.000 đồng.

4. Kể từ ngày anh Sơn Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần Thu T chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho anh H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Báo cho các đương sự biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Phan Tuyền

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

